

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 15/03/2020.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XK PHAN THIẾT
QUYẾT NGHỊ

Điều 1 : Thông qua báo cáo tổng kết năm 2019 của HĐQT, của Ban kiểm soát và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Ban tổng giám đốc đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính sau :

- Tổng doanh thu :	419.451.097.656	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	24.242.563.120	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp :	3.312.374.974	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	20.930.188.146	đồng

Điều 2: Thông qua nhiệm vụ Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu :	458.070.000.000	đồng
- Doanh thu CM (Tỉ giá 23.000đ)	412.375.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.670.858.000	đồng
- Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	11,72	%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	10.734.171.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42.936.686.400	đồng
- Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	9.743.570.000	đồng
- Đầu tư:	10.000.000.000	đồng
<i>Trong đó: Máy móc thiết bị</i>	10.000.000.000	đồng

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì giao cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không được giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 :

Lợi nhuận sau thuế năm 2019	20.930.188.146	đồng
Phân phối :		
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2019	2.093.000.000	đồng
- Chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 trích thiếu	258.800.000	đồng
- Chi trả cổ tức 2019 100% vốn điều lệ	47.337.850.000	đồng
Cộng	49.689.650.000	đồng

Nguồn chi trả :

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019	20.930.188.146 đồng
- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối (vốn khác)	28.759.461.854 đồng
Cộng	49.689.650.000 đồng

Điều 4: Thông qua phương án phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý từ chuyên trương, tổ trưởng trở lên; mức giá bán 18.200đ/cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành

Điều 5: Thống nhất điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 48. 717.850.000 đồng và số cổ phần là 4.871.785 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 138.000 cổ phiếu.

Điều 6: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, chọn thời điểm thích hợp, quyết định việc sáp nhập Công ty TNHH May Phú Long (Công ty một thành viên - Công ty con) vào Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết.

Điều 7: Cho Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 (theo đơn từ nhiệm) từ ngày 15/03/2020.

Điều 8: Bổ sung Bà TRẦN THỊ TUYẾT THANH sinh ngày 26/01/1971, cử nhân kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Công ty giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 từ ngày 15/03/2020.

Điều 9: Tổ chức thực hiện :

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết biết và thực hiện .

Nghị quyết này đã được đại hội nhất trí biểu quyết thông qua 100% có hiệu lực từ ngày 15/03/2020 ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



HUỶNH VĂN NGHI

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
282 NGUYỄN HỘI, PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN
DIỆN THOẠI : 02523821947 ; FAX : 02523823347
WEBSITE : www.phanthietgarment.com.vn

-----o0o-----

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 03 năm 2020, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2020 được nhóm họp.

THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ:

- + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 89/2020-PTG/VSD-ĐK, ngày 24 / 02 /2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 270 người, sở hữu 4.733.785 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay: 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần = 99.92 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 180 người, số cổ phần ủy quyền: 2.735.020 cổ phần.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 09 người, số cổ phần không ủy quyền: 3.770 cổ phần (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

NỘI DUNG CỤ THỂ:

I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện: 81/ 270 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần = 99.92 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 141 luật doanh nghiệp năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo).

II/ Chủ tọa Đại hội:

Ông HUỖNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại điều 19, điểm 4 điều lệ Công ty)

III/ Bầu ban thư ký:

1/ Ông: NGUYỄN TẤN VŨ

2/ Bà: NGUYỄN THỊ XUÂN MAI

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

IV/ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội:

Nội dung đại hội: Theo giấy mời họp ĐHCĐ ngày: 01/03/2019 cụ thể như sau:

- 1/ Báo cáo của HĐQT về thực hiện nghị quyết năm 2019 và phương hướng năm 2020.
- 2/ Báo cáo tài chính năm 2019.
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- 4/ Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 5/ Trình tờ trình các nội dung đại hội cần biểu quyết.
- 6/ Biểu quyết cho Bà Nguyễn Thị Phụng từ nhiệm.

7/ Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2020

Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên

Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT, BKS và của Giám đốc tài chính công ty. Đại hội thảo luận và thống nhất như sau:

1/ Thống nhất báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.

a. Kết quả thực hiện năm 2019 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu :	419.451.097.656	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	24.242.563.120	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp :	3.312.374.974	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	20.930.188.146	đồng

b. Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu :	458.070.000.000	đồng
- Doanh thu CM (Tỉ giá 23.000đ)	412.375.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.670.858.000	đồng
- Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	11,72	%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	10.734.171.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42.936.686.400	đồng
- Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	9.743.570.000	đồng
- Đầu tư:	10.000.000.000	đồng
Trong đó: Máy móc thiết bị	10.000.000.000	đồng

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì giao cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không được giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Thống nhất báo cáo tài chính (Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh) hợp nhất năm 2019 (Đã kiểm toán) do bà Ngô Thị Nam- Phó Tổng giám đốc - thừa ủy quyền Tổng giám đốc Công ty trình bày, cụ thể:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		208,551,729,350	156,232,335,792
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	160,264,931,238	90,270,967,898
1. Tiền	111		17,764,931,238	13,870,967,898
2. Các khoản tương đương tiền	112		142,500,000,000	76,400,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10,400,000,000	23,000,000,000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10	10,400,000,000	23,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33,729,459,578	38,634,796,932
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	32,335,006,760	36,754,355,669
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	5,555,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.09	1,394,452,818	1,874,886,263
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	3,247,813,450	3,102,296,948

1. Hàng tồn kho	141		3,247,813,450	3,102,296,948
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		909,525,084	1,224,274,014
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	435,733,292	221,535,191
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		473,791,792	1,002,738,823
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.12	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58,599,025,186	60,746,684,813
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		50,554,644,657	52,555,007,927
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	45,006,023,975	46,897,309,645
- Nguyên giá	222		136,306,936,508	128,725,766,464
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91,300,912,533)	(81,828,456,819)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.04	5,548,620,682	5,657,698,282
- Nguyên giá	228		6,998,251,392	6,998,251,392
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,449,630,710)	(1,340,553,110)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.05	4,463,091,105	4,855,987,245
- Nguyên giá	231		5,633,101,505	5,633,101,505
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,170,010,400)	(777,114,260)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.06	2,670,725,674	2,670,725,674
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2,670,725,674	2,670,725,674
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		910,563,750	664,963,967
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	910,563,750	664,963,967
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		267,150,754,536	216,979,020,605

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		133,030,624,944	89,909,749,159
I. Nợ ngắn hạn	310		133,030,624,944	89,909,749,159
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2,668,958,834	7,509,184,526
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		978,308,008	830,047,500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2,245,096,483	4,668,023,117
4. Phải trả người lao động	314		119,789,980,099	73,143,251,387
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1,159,052,481	986,455,357
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6,189,229,039	2,772,787,272
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134,120,129,592	127,069,271,446
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	134,120,129,592	127,069,271,446
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		47,337,850,000	46,043,850,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47,337,850,000	46,043,850,000

- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	1,244,940,000	2,700,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	11,961,087,293	11,961,087,293
9. Quỹ dự phòng sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	52,904,864,153	8,322,242,482
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	20,671,388,146	60,739,391,671
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	20,671,388,146	60,739,391,671
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	267,150,754,536	216,979,020,605

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	419,451,097,656	368,533,586,508
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		419,451,097,656	368,533,586,508
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	393,996,235,166	290,548,698,930
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25,454,862,490	77,984,887,578
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	6,086,807,478	5,302,459,629
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	270,583,860	240,066,781
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05.a	1,648,286,704	1,600,799,682
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05.b	6,481,377,799	5,822,616,980
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23,141,421,605	75,623,863,764
12. Thu nhập khác	31	VI.07	1,102,267,273	400,133,640
13. Chi phí khác	32		1,125,758	4,655,719
14. Lợi nhuận khác	40		1,101,141,515	395,477,921
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24,242,563,120	76,019,341,685
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	3,312,374,974	6,071,180,014
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20,930,188,146	69,948,161,671
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20,930,188,146	69,948,161,671
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	4,482	13,683
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	4,482	13,683

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3/ Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2019

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4/ Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 20.930.188.146 đồng

Phân phối:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2019 2.093.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 trích thiếu 258.800.000 đồng
- Chi trả cổ tức 2019 100% vốn điều lệ 47.337.850.000 đồng

Cộng 49.689.650.000 đồng

Nguồn chi trả:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 20.930.188.146 đồng
- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối (vốn khác) 28.759.461.854 đồng

Cộng 49.689.650.000 đồng

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

5/ Thông qua phương án phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý từ chuyên trương, tổ trưởng trở lên; mức giá bán 18.200đ/cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

6/ Thông qua điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 48.717.850.000 đồng và số cổ phần là 4.871.785 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 138.000 cổ phiếu.

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

7/ Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, chọn thời điểm thích hợp, quyết định việc sáp nhập Công ty TNHH May Phú Long (Công ty một thành viên - Công ty con) vào Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết.

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

8/ Biểu quyết cho Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 (theo đơn từ nhiệm) từ ngày 15/03/2020 .

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

9/ Bầu bổ sung Bà TRẦN THỊ TUYẾT THANH sinh ngày 26/01/1971, cử nhân kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Công ty giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 từ ngày 15/03/2020

Biểu quyết: Số người tán thành 81 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào lúc 11g30 ngày 15/03/2020

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 4.730.015 cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết chấp thuận.

Phan Thiết, ngày 15 tháng 03 năm 2020

Thư ký



NGUYỄN TẤN VŨ



NGUYỄN THỊ XUÂN MAI



HUYNH VĂN NGHI

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

A. TỔNG KẾT NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những Thuận lợi chính

- Công ty lựa chọn được khách hàng tốt, mặt hàng ổn định .
- Công ty có được chiến lược với khách hàng và người lao động phù hợp, có hiệu quả.
- Công nhân phần đông ổn định , nhiệt tình , chịu khó và ham học hỏi .
- Tình hình kinh tế thế giới đang hồi phục, tình hình chính trị của một số nước trong khu vực có sự không ổn định trong khi nước ta có sự ổn định xu hướng rút đơn hàng về Việt Nam của các khách hàng vẫn còn tiếp diễn.
- Tỷ giá tiền đồng so với đô la Mỹ tăng
- Công ty đã đầu tư thêm một số máy móc thiết bị mới công nhân đã làm quen và phát huy tác dụng .

2. Những Khó khăn lớn.

- Các chi phí chính của đầu vào chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành vẫn liên tục tăng như : Tiền lương, BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn, điện ,nước, vận chuyển, ...
- Trình độ quản lý chất lượng còn yếu vẫn chưa theo kịp sự phát triển của công ty.
- Vẫn còn một số máy móc thiết bị đã cũ và lạc hậu làm ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng sản phẩm cần được đầu tư thêm.
- Cạnh tranh lao động ngành may trong tỉnh tăng cao. Lao động biết nghề may còn thiếu nhiều .
- Trình độ Công nhân không đồng đều, tác phong công nghiệp chưa cao nhất là ở các chuyên mới được thành lập.
- Số lượng công nhân tuyển mới đa số chưa biết nghề may , phải đào tạo từ đầu.
- Giá đất tăng, chính sách đền bù đất có nhiều thay đổi nên việc đền bù đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn, ách tắc không thực hiện được.

II KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019	% TH/ KH 19
1- Doanh thu tiền đồng <i>Trong đó: - doanh thu CM (tỉ giá 23.000đ/USD)</i>	Đồng	396.024.297.000 356.335.297.000	419.451.097.656 368.986.680.450	105,91 103,55
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.671.118.000	24,242,563,120	177,32
3- Tỉ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	3,45	5,78	167,54
4- Trích quỹ lương dự phòng	Đồng	30.000.000.000	30.787.641.989	102,63
5- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	2.734.223.600	3,312,374,974	121,14
6-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.936.894.400	20,930,188,146	191,37

7- Vốn điều lệ :	Đồng	47.337.850.000	47,337,850,000	100,00
8- Cổ tức :	Đồng	9.467.570.000	9.467.570.000	100,00
9- % cổ tức/vốn điều lệ :	%	20	20	100,00
10- Đầu tư		50.000.000.000	9.162.000.000	18,32
- <i>Máy móc thiết bị</i>	Đồng	<i>10.000.000.000</i>	<i>9.162.000.000</i>	<i>91,62</i>
- <i>Khu công nghiệp tại Phú Long</i>		<i>40.000.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

III. NHẬN XÉT :

1/Những mặt làm được :

- Hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kịp thời điều chỉnh chính sách với khách hàng, hệ thống quản lý và người lao động phù hợp, có hiệu quả
- Giữ vững niềm tin đối với khách hàng , giảm thiểu rủi ro về đơn hàng khi thị trường biến động.
- Các Công ty hoạt động ổn định liên tục, có đủ đơn hàng cho công nhân làm việc liên tục.
- Tổ chức, nhân sự tiếp tục được đào tạo, kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển.
- Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV tiếp tục phát huy hiệu quả tốt ;
- Giữ và nâng cao được uy tín ,hình ảnh thương hiệu của Công ty .
- Định hướng phát triển kinh doanh nội địa và xuất khẩu theo phương thức FOB đã có sự thay đổi cho phù hợp với khả năng của cty, trước mắt tập trung cho sản xuất hàng gia công .

2/Những tồn tại cần khắc phục :

- Lực lượng quản lý, đặc biệt là cấp trung và thấp, vẫn chưa cải thiện được nhiều để đáp ứng với yêu cầu công việc.
- Công tác dự báo đánh giá, tiếp thị thị trường, khách hàng còn yếu
- Hệ thống quản lý đặc biệt là quản lý chất lượng vận hành vẫn còn nhiều thiếu sót
- Công tác đánh giá quản lý máy móc thiết bị còn yếu. Đầu tư thay thế các máy móc thiết bị cũ và lạc hậu vẫn còn chậm.
- Lao động vẫn còn thiếu tác phong công nghiệp .
- Năng suất lao động còn thấp. Chất lượng chưa thật ổn định
- Chưa phát huy tốt sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quản lý .
- Chưa phát triển được thị trường nội địa

3/ Kết luận :

Năm 2019, tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra. Trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, biến động khó lường, Công ty đạt được kết quả trên so với các đơn vị cùng ngành là rất tốt; Riêng chỉ tiêu đầu tư khu công nghiệp Phú Long do giá đất biến động tăng bất thường, chính sách đền bù đất có nhiều thay đổi nên việc đền bù đất thực hiện đầu tư gặp nhiều khó khăn khách quan, Công ty chưa thực hiện được theo kế hoạch khả năng dự án có thể bị đình trệ kéo dài. Cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới hiện đang rất tốt. Công ty phải quan tâm nhiều đến công tác đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, hệ thống quản lý, chính sách cho người lao động để nâng cao năng suất lao động; Xây dựng được chiến lược kinh doanh, khách hàng kết hợp cho được hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu và kinh doanh nội địa. có hiệu quả, Nghiên cứu kịp thời đầu tư mở rộng sản xuất một cách hiệu quả.



IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Theo dõi ,giám sát, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông

- Xây dựng các qui chế đảm bảo cho hoạt động của công ty có hiệu quả như : qui chế lương, thưởng, tuyển dụng ,
- Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty.
- Xem xét , theo dõi quyết định đầu tư như: máy móc thiết bị, nhà ở thu nhập thấp, đầu tư mở rộng công ty và khu công nghiệp ...
- Xây dựng mô hình tổ chức công ty và bổ nhiệm cán bộ phù hợp
- Thực hiện các công việc khác theo điều lệ của công ty

B. NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC :

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, rủi ro , khó đoán định. một số nước lớn có xu hướng bảo hộ mậu dịch trở lại . Chiến tranh thương mại MỸ - TRUNG vẫn chưa có hồi kết. Đặc biệt tình hình thiên tai dịch bệnh bất thường có thể ảnh hưởng cả trực tiếp và gián tiếp tới sản xuất kinh doanh của công ty.
- Canh tranh đơn hàng gia công ngành may với các nước đang phát triển ở khu vực châu á ngày càng gay gắt.
- Lao động biết nghề may ngày càng thiếu trầm trọng ,
- Chi phí đầu vào vẫn tiếp tục tăng cao.
- Công ty May Phú Long hết được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Tuy nhiên, việt nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại và đầu tư với các nước; tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định; hình ảnh và vị thế của việt nam trên quốc tế ngày càng tăng; vị trí địa lý của việt nam thuận lợi , dự báo ngành dệt may năm 2020 vẫn còn có cơ hội thuận lợi về đơn hàng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG – MỤC TIÊU :

- Nhiệm vụ Kế hoạch năm 2020 doanh thu tăng 12% so với thực hiện năm 2019.
- Bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân, thực hiện đúng, đủ các chế độ cho công nhân theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầu tư đổi mới, công nghệ, máy móc thiết bị cũ, lạc hậu
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và tay nghề cho công nhân
- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông 20 % .

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ :

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	% KH20/ TH 19
1- Doanh thu tiền đồng <i>Trong đó: - doanh thu CM (tỉ giá 23.000đ/USD)</i>	Đồng	419.451.097.656 368.986.680.450	458.070.000.000 412.375.000.000	109,27 111,76
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.242.563.120	53.670.858.000	221,39
3- Tỷ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	5,78	11,72	202,72
4- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	3.312.374.974	10.734.171.600	324,06
5-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.930.188.146	42.936.686.400	205,14
6- Vốn điều lệ :	Đồng	47.337.850.000	48.717.850.000	102,92
7- Cổ tức :	Đồng	9.467.570.000	9.743.570.000	102,92

353333
IG TY
HÂN
T KHẨU
HIẾT
T. BÌNH TH

8- % cổ tức/vốn điều lệ :	%	20	20	100,00
9- Đầu tư		9.162.000.000	10.000.000.000	109,15
- Máy móc thiết bị	Đồng	9.162.000.000	10.000.000.000	109,15
- Khu công nghiệp tại Phú Long		0		0

Trong trường hợp dịch covid-19 ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thì HĐQT và Ban Tổng giám đốc sẽ xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch nhưng không giảm quá 30% so với chỉ tiêu đã đề ra.

IV. BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN :

- Theo sát tình hình thế giới và trong nước để có chính sách với khách hàng linh hoạt , đảm bảo có được khách hàng , nguồn hàng đầy đủ và ổn định ;
- Rà soát lại hệ thống quản lý, Ban hành các nội quy, quy định phù hợp với hoàn cảnh Công ty, kiểm tra, giám sát để đảm bảo các quy định được thực thi một cách nghiêm ngặt nhằm từng bước đưa người lao động vào khuôn khổ, tạo tác phong công nghiệp, tăng năng xuất lao động ;
- Thuê tư vấn, tư vấn xây dựng, thực hiện đạt các tiêu chuẩn quốc tế trong ngành may được các tổ chức có uy tín quốc tế đánh giá công nhận.
- Quy hoạch, tổ chức đào tạo tại chỗ để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ quản lý;
- Có chính sách lương, thưởng linh hoạt để khuyến khích người lao động hăng say làm việc, giữ chân người hiện tại, đồng thời tuyển dụng thêm được nhiều người mới ;
- Nghiên cứu áp dụng qui trình công nghệ, kỹ thuật, qui trình quản lý tiên tiến phù hợp với công ty , Cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất , chất lượng .
- Đầu tư thay thế các thiết bị đã quá cũ, trang bị đủ các thiết bị chuyên dùng còn thiếu, triệt để sử dụng cũ gá lắp kết hợp với qui trình công nghệ hợp lý và thực hiện tiết kiệm để tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh ;
- Áp dụng có hiệu quả quy trình sản xuất tinh gọn, xây dựng lại hệ thống 5S cho phù hợp thực tế và thực hiện triệt để các quy trình, hệ thống này.
- Sử dụng hiệu quả nhà ở thu nhập thấp cho người lao động trong công ty thuê.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV.
- Liên tục theo dõi, chủ động xem xét điều chỉnh đầu tư kịp thời có hiệu quả.



HUỲNH VĂN NGHI

Số : 01 / BC

Phan Thiết, ngày 15 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ hoạt động của Công Ty CP May Xuất Khẩu Phan Thiết.
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công Ty do Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam kiểm.

Ban kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2019 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết.

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia làm việc với Ban giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính của Công ty.
- Xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán.
- Đại diện Ban kiểm soát cũng tham gia vào Ban quản lý hoạt động thường ngày của đơn vị để có những thông tin chính xác và thường xuyên về các hoạt động của Công Ty.

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã tuân thủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời. Các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt bằng nghị quyết.
- Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, sở giao dịch chứng khoán về thông tin đối với Công Ty cổ phần đại chúng và Công Ty niêm yết.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc .

III/ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019:

- Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019.
- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 419.451.097.656 đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20.930.188.146 đồng
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2019, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm soát xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, giám đốc và các bộ phận phòng ban Công Ty CP Máy Xuất Khẩu Phan Thiết đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

Trân trọng!


TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN TẤN VŨ

Số: 01-QC/HĐQT

Phan Thiết, ngày 15 tháng 3 năm 2020

QUY CHẾ
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ƯU ĐÃI)
CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2020

1. Các khái niệm:

Công ty: Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

2. Mục đích phát hành:

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm tạo điều kiện cho cán bộ đang làm việc trong công ty được sở hữu cổ phiếu của công ty, ghi nhận đóng góp và gắn kết người lao động với Công ty; thúc đẩy nhân viên nỗ lực phấn đấu phát triển công ty; khuyến khích nhân viên làm việc lâu dài với Công ty; chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty

3. Cơ sở pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết ngày 18/3/2018;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020 NQ-ĐHCD ngày 15 tháng 3 năm 2020 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết;

4. Tên cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, giá bán một cổ phiếu, Số lượng cổ phiếu phát hành và thời điểm thực hiện, hạn chế chuyển nhượng:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
- Mã chứng khoán: PTG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông có hạn chế chuyển nhượng 2 năm kể từ ngày phát hành.
- Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng một cổ phiếu)
- Giá bán : 18.200 đồng/ cổ phiếu, mười tám ngàn hai trăm đồng một cổ phiếu.

